

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-PT

Ngày: 28 – 11 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tân**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2001 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: số 09, Khóm 2, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hoàng A và bà Lữ Thị N; có 02 con; tiền án, tiền sự: không. (*Vắng mặt*)

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Lê Minh T không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2021, do muốn sử dụng ma túy, bị cáo T gọi điện thoại cho người thanh niên tên C (*Không rõ nhân thân*) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy loại Ketamine rồi gọi điện rủ B đến khách sạn Sen Việt thuộc đường Ninh Bình, Khóm 4, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để sử dụng ma túy.

Khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo T mang theo bạch ma túy mua của C đến thuê phòng số 404, khách sạn Sen Việt. Tại đây, bị cáo T đổ ra đĩa khoảng nửa bạch, để cùng B sử dụng, số còn lại cất giữ vào khoảng trống giữa tấm nệm.

Bị cáo T tiếp tục nhắn tin rủ bị cáo H đến sử dụng ma túy, khi bị cáo H đến thì cả ba sử dụng được một lúc.

Khi đó, bị cáo H hỏi bị cáo T rủ thêm Hồ Ngọc Đạt đến sử dụng cho vui, bị cáo T đồng ý. Lúc Đạt đến phòng, bị cáo H cầm lấy chiếc đĩa ma túy đưa cho Đạt sử dụng xong thì bị cáo T nói có công việc đi về nhà kêu mọi người tiếp tục sử dụng ma túy, bị cáo T sẽ quay lại.

Khi bị cáo H rủ Đạt, thì Đạt rủ thêm Trương Minh Tr nhưng Trung đã từ chối nhưng đến khoảng 00 giờ 30 ngày 20 tháng 6 năm 2021 thì Tr chủ động liên hệ với Đ và T đã đến khách sạn Sen Việt để sử dụng ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bạc Liêu kết hợp với Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh Bạc Liêu và Công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ: 01 (một) bạch nylon màu có miệng keo dính viền màu đỏ, kích thước 7,3cm x 04cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không màu nghi là chất ma túy và nhiều đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 88/KLGD-PC09, ngày 29/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong gói nylon (kí hiệu M), là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,92506 gam.*”

Tại phiếu xét nghiệm ngày 20/6/2021, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu đối với Nguyễn Huỳnh Bi, Trương Minh Trung, Hồ Ngọc Đạt và Nguyễn Ngọc H kết quả đều dương tính với Methamphetamine –MET và MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án số 13/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lê Minh T phải chịu là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 28/10/2022.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 02 (Hai) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 06 tháng 9 năm 2023 bị cáo H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo H vắng mặt nhưng không phải vì sự lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo H không gây trở ngại cho việc xét xử nên việc xét xử vắng mặt của bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo T đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với hành vi của bị cáo H nhận định hành vi bị cáo H đã cung cấp ma túy cho Đạt sử dụng là không phù hợp. Vì việc Đạt lại sử dụng ma túy, mặc dù bị cáo H rủ nhưng bị cáo H đã thông qua và được sự đồng ý của bị cáo T. Trước khi Đạt đến thì bị cáo H cũng nói rõ là đến sử dụng ma túy, khi Đạt đến thì lượng ma túy đã được bị cáo T đổ ra sẵn để trên bàn và lúc này bị cáo T vẫn còn có mặt và bị cáo T vẫn là người kiểm soát lượng ma túy của bị cáo. Việc bị cáo H đưa cho Đạt sử dụng cũng không phải là do bị cáo T kêu. Như vậy, hành vi của bị cáo không thỏa mãn hành vi cung cấp ma túy cho Đạt sử dụng.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo H thỏa mãn hành vi tìm Đạt sử dụng chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ, theo điều hành của bị cáo T và hành vi này đã thỏa mãn tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời khi cá thể hóa hình phạt thì cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ tham gia của bị cáo H trong vụ án đồng phạm

theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Đối với Hồ Ngọc Đ tại thời điểm Đ có hành vi rủ rê T sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T đã từ chối, sau đó việc Trung đến và sử dụng trái phép chất ma túy không phải là do Đạt rủ rê, mà do T tự tìm lại nên hành vi của Đ không cấu thành phạm như bản án đã nhận định.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[9] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc H.**
2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

5. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ;

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Giữ nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn